

PHẦN VĂN BẢN KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4931/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Vĩnh An,
huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động số 43-CTr/TU ngày 20 tháng 10 năm 2008 của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình 48/TTr-BQL, ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015, có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi; ý kiến thẩm định và khảo sát thực tế của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 371/TB-TCT-PTNT ngày 26 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1528/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 15 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi
giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4931/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHƯỚC VĨNH AN - HUYỆN CỦ CHI

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phước Vĩnh An nằm ở phía Đông của huyện Củ Chi, cách trung tâm huyện 5km về phía Tây Bắc ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 35km. có diện tích tự nhiên là 1.623,69 ha, chiếm 3,75% diện tích tự nhiên toàn huyện (43.487,61 ha).

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp xã Phú Hòa Đông;
- Phía Nam giáp xã Tân Phú Trung, Tân Thông Hội;
- Phía Đông giáp xã Tân Thạnh Tây;
- Phía Tây giáp xã Tân An Hội và thị trấn Củ Chi.

Diện tích tự nhiên là 1.623,69 ha, chiếm 3,75% diện tích tự nhiên toàn huyện. Xã được chia thành 6 ấp, gồm: ấp 1 (314 ha), ấp 2 (91 ha), ấp 3 (285 ha), ấp 4 (165,1 ha), ấp 5 (525,69), ấp 6 (242,9 ha).

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 16.203 nhân khẩu, trong đó nam là 7.765 người, chiếm 48%; nữ là 8.438 người, chiếm 52%; 4.045 hộ gia đình (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng).

- Dân số của xã được phân bố đều trong 6 ấp, chủ yếu là dân tộc Kinh (chiếm

98%), bên cạnh đó có dân tộc Hoa và Khome. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên ở mức 1,2%. Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân 5,84‰.

- Số người trong độ tuổi lao động (16 đến 60 tuổi): 10.008 lao động, trong đó lao động chưa có việc làm là 500 lao động (5%); lao động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 5.504 lao động (55%); lao động thương mại và dịch vụ: 2.502 lao động (25%); lao động nông nghiệp: 2.002 lao động (20%).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Quy hoạch Nông thôn mới: Ủy ban nhân dân huyện Cù Chi đã quy hoạch sử dụng đất chi tiết đến năm 2010 và đang thực hiện quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội đến năm 2020. Xã đang thực hiện quy hoạch nông thôn mới theo Thông tư liên tịch số 13 (13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT của Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường).

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Toàn xã có 91 tuyến đường giao thông với tổng chiều dài 66,25 km. Trong đó:

- Đường trục xã, liên xã đã được nhựa hoá: 15,5km/15,5km;
- Đường trục ấp, liên ấp được cứng hóa, đạt chuẩn: 21,26 km/30,2 km;
- Đường nội đồng thuận lợi cho giao thông: 16,25 km/16,25km;
- Đường ngõ xóm không lầy lội vào mùa mưa: 3,1km/4,3km.

b) Thủy lợi

Xã có 18 tuyến thủy lợi với chiều dài khoảng 18,648 km, trong đó:

- Hệ thống tưới có chiều dài: 13,4 km;
- Hệ thống tiêu có chiều dài: 4,3 km.

c) Điện

- Số trạm biến áp: 89 trạm; trong đó số trạm đạt yêu cầu: 89 trạm.
- Số km đường dây hạ thế: 50,011 km; đã đạt chuẩn: 50,011 km;
- Số km đường dây trung thế 34,445 km, đạt chuẩn 34,445 km;
- Hệ thống điện chiếu sáng: 764 bóng;

- Tỷ lệ hộ dùng điện: 100%;
- Mức độ đáp ứng yêu cầu về điện cho sản xuất: 100%.

d) Trường học

- Trường mầm non: Hiện có 1 trường mầm non Phước Vĩnh An, 4 phân hiệu (trong đó có 1 phân hiệu không hoạt động do nhu cầu ít và không đảm bảo cơ sở vật chất), chưa đạt chuẩn quốc gia với tổng số học sinh là 359 học sinh và 21 giáo viên - công nhân viên, đạt chuẩn 16 giáo viên, trên chuẩn 13 giáo viên.

- Trường tiểu học: Hiện có 2 trường tiểu học chưa đạt chuẩn: Trường tiểu học Phước Vĩnh An, và Trường tiểu học Trần Văn Châm với tổng số 1.004 học sinh và 42 giáo viên.

+ Trường tiểu học Phước Vĩnh An: Tổng số giáo viên: 23 giáo viên, tổng số học sinh: 498 học sinh.

+ Trường tiểu học Trần Văn Châm: Tổng số giáo viên: 19 giáo viên, tổng số học sinh: 506 học sinh.

- Trường Trung học cơ sở: Hiện có 1 trường Trung học cơ sở Phước Vĩnh An chưa đạt chuẩn quốc gia với tổng số học sinh 596 và 45 giáo viên.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Trên địa bàn xã chưa có nhà văn hóa và 6 văn phòng ấp chưa phục vụ tốt nhu cầu hội họp và sinh hoạt của người dân. Hiện tại xã có 3 sân bóng: 1 sân dùng xây Trường Trung học cơ sở Phước Vĩnh An, 1 sân bóng và 1 sân xây dựng khu thể thao đa năng.

e) Chợ

Trên địa bàn xã có 3 điểm bán hàng bình ổn giá do Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện vận động thành lập. Hiện tại xã chưa có chợ nông thôn. Tuy nhiên theo nhu cầu hiện tại của người dân thì cần xây một cửa hàng tiện ích.

g) Bưu điện

Trên địa bàn xã chưa có bưu điện văn hóa đạt chuẩn và có đài truyền thanh. Hệ thống đường truyền Internet có 12 trạm BTS, chiều dài 25km². Hiện có 6 điểm truy cập Internet đang hoạt động (Internet tư nhân). Địa điểm kinh doanh phân bố đều trên 6 ấp.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Theo thống kê hiện nay, toàn xã có 3.668 căn nhà, trong đó: nhà kiên cố: chiếm 1,36% (50 căn), nhà bán kiên cố chiếm 98,64% (3.618 căn).

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế, giá trị đóng góp của các ngành (%): ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (53%), ngành thương mại - dịch vụ (26%), ngành nông nghiệp (21%);

- Cơ cấu ngành nông nghiệp(%): chăn nuôi (66,34%), trồng trọt (31,22%), thủy sản (2,44%).

- Thu nhập bình quân trên đầu người: 21 triệu đồng/năm/người.

- Tỷ lệ hộ nghèo: **theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm là 471 hộ, chiếm tỷ lệ 11,64%** trên tổng số hộ toàn xã (4.045 hộ).

b) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Cơ cấu lao động (%) theo các ngành: lao động nông nghiệp: 2.002 lao động (20%), công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 5.504 lao động (55%), lao động thương mại và dịch vụ: 2.502 lao động (25%).

- Số lao động trong độ tuổi: 10.008 lao động.

+ Đã qua đào tạo: 700.5 lao động (70%).

+ Sơ cấp (trên 3 tháng): 3.153 lao động (70%), tỷ lệ trong nông nghiệp 30%.

+ Trung cấp: 991 lao động (22%), tỷ lệ trong nông nghiệp 20%.

+ Đại học, cao đẳng: 360 lao động (8%), tỷ lệ trong nông nghiệp 0%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Có 01 trang trại bò sữa Sao Mai.

- Có 112 doanh nghiệp, cơ sở chế biến, sản xuất kinh doanh trên địa bàn chủ yếu thuộc lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, thương mại - dịch vụ.

- Có 246 hộ kinh doanh nhỏ lẻ.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Giáo dục

- Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi đạt 100%;

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) đạt: 95% (chuẩn là 80%);

- Phổ cập giáo dục trung học phổ thông (THPT) đạt 80%/70%;
- Chống mù chữ đạt chuẩn quốc gia: 100%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 70%;
- Tỷ lệ vận động học sinh ra lớp học đạt 98%;
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hàng năm đạt 95%.

b) Văn hóa

- Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85%, tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn làng văn hóa 50%.
- Tổng số hộ đăng ký gia đình văn hóa là 3.212 hộ đạt 77%, các ấp xây dựng tổ nhân dân kiểu mẫu 6 ấp và xây dựng 7 điều quy ước đối với Tổ nhân dân theo hướng dẫn của Phòng Văn hóa và Thông tin Huyện.

c) Y tế

Trạm y tế: Xã có 1 trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, có: 1 bác sĩ, 1 điều dưỡng trung học, 3 y sĩ, 2 nữ hộ sinh, 1 dược sĩ trung học, 7 giường bệnh. Tuy nhiên, hiện nay trạm y tế xã đang thiếu nhân sự chuyên trách ở những bộ phận khám chữa bệnh.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 70%;
- Mức giảm tỷ lệ sinh bình quân/năm: 5,84%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng 1,6%;
- Trạm y tế hiện chưa có vườn thuốc nam.

d) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 4.045 hộ (95%).
- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 100%.
- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh: 80%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường: 90%.
- Số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đạt chuẩn về môi trường: 100 cơ sở.
- Xử lý chất thải: Có thu gom và xử lý chất thải ở nông thôn: 2.427 hộ (60%); Chưa thu gom rác và xử lý: 1.618 hộ (40%).

- Nghĩa trang: Hiện trên địa bàn xã chưa có nghĩa trang theo quy hoạch và quản lý, chỉ có một số nghĩa địa nằm rải rác trên địa bàn các ấp.

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Hệ thống chính trị của xã đạt chuẩn.

- Đảng bộ xã đạt trong sạch vững mạnh. Có đầy đủ các tổ chức chính trị - xã hội. Các tổ chức hoạt động ổn định.

- Đảng bộ xã có 190 đảng viên.

- Ủy ban nhân dân xã: có 47 người biên chế, gồm: 22 người cán bộ không chuyên trách, 25 người cán bộ chuyên trách.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: trình độ cao học không có, trình độ đại học là 12 người, trình độ cao đẳng là 1 người, trình độ trung cấp là 6 người

- Trình độ lý luận chính trị: trình độ đại học không có, trình độ cao cấp là 3 người, trình độ trung cấp là 11 người

Số lượng cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 02 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn: 20/21 người.

b) An ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững, thực hiện tốt kế hoạch tấn công các loại tội phạm. Bảo vệ tốt các ngày lễ, tết, quản lý tốt việc đăng ký tạm trú, tạm vắng trên địa bàn.

Xây dựng 100% ấp không có tội phạm ẩn náu, hoạt động, có tội phạm phát hiện nhanh. Quản lý tốt các đối tượng phạm pháp theo nghị định của Chính phủ.

Phần II

**NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
TẠI XÃ PHƯỚC VĨNH AN - HUYỆN CỬ CHI ĐẾN NĂM 2015**

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015**1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng xã Phước Vĩnh An trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và

ting thần của dân cư nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Phước Vĩnh An trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

* Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

- Năm 2012: có 7/19 tiêu chí đạt chuẩn (1, 4, 8, 9, 14, 15, 19).

- Năm 2013: Phần đầu đạt 15/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 8 tiêu chí: 3, 6, 7, 12, 13, 16, 17, 18).

- Năm 2014: Phần đầu đạt 17/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 2 tiêu chí: 2, 5).

- Năm 2015: Phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (tăng thêm 2 tiêu chí: 10, 11).

* Nội dung thực hiện cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới (sử dụng đất; sản xuất: Nông nghiệp - Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Dịch vụ; Xây dựng).

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5 đến 1,8 lần so với mức khởi điểm xuất phát khi xây dựng đề án (21 triệu đồng/người/năm).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp theo tỷ lệ: 56% - 26% - 18%.

- Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp: tỷ lệ lao động trong độ tuổi làm việc trong lĩnh vực sản xuất đất nông nghiệp giảm bình quân hàng năm là 5 - 10%. Phần đầu nâng tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm > 90%.

- Đào tạo nghề cho 1.081 lao động (tính cả số học sinh vào trường đại học, cao đẳng và trung học).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): giảm từ 11,6% xuống dưới 2% (Đến cuối năm 2015 còn lại là 1%).

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Nâng cấp và cải tạo các tuyến kênh mương nội đồng đảm bảo tốt cho phục vụ sản xuất của người dân.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 6/6 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 98%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đường trục ấp, liên ấp: nâng cấp 3 tuyến đường lên láng nhựa với chiều dài 4,070 km, nâng cấp đường đất lên cấp phối sỏi đỏ 08 tuyến với chiều dài 4,865 km.

+ Đường trục chính nội đồng: nâng cấp 1 tuyến đường cấp phối sỏi đỏ với chiều dài 1,2 km.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: nâng cấp, nạo vét làm thông thoáng dòng chảy: 1,86 km.

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 2,9 km đường dây hạ thế và 6 trạm biến áp;

+ Nâng cấp 18 trạm biến áp đang xuống cấp.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 1 trường mầm non Phước Vĩnh An đạt chuẩn. Tuy nhiên hiện nay chưa có mặt bằng đầu tư.

+ Nâng cấp cơ sở vật chất và xây mới một số phòng chức năng của trường tiểu học Phước Vĩnh An.

+ Xây mới trường tiểu học Trần Văn Châm trên nền hiện hữu của trường THCS Phước Vĩnh An.

+ Xây mới trường Trung học cơ sở Phước Vĩnh An tại sân bóng ấp 5, có 18 phòng học và sân chơi.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 1 khu thể thao đa năng.

+ Xây mới 1 trụ sở xã Đội và Công an đồng.

+ Nâng cấp hội trường Ủy ban nhân dân xã và trụ sở.

+ Xây dựng mới hội trường văn phòng ấp 1 kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa.

+ Xây dựng mới văn phòng ấp 2 kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa.

+ Sửa chữa, nâng cấp văn phòng ấp kết hợp với tụ điểm sinh hoạt văn hóa: ấp 3, ấp 4, ấp 5, ấp 6.

e) Nhà ở dân cư

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Chính trang: 15% nhà ở dân cư (550 căn).

+ Vận động và tuyên truyền người dân có nhu cầu xây nhà mới; sửa chữa nhà theo đúng quy định về kiến trúc nhà ở dân cư phù hợp với nông thôn ven đô.

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ lãi vay chính sửa nhà ở.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 10 trong Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện

+ Hướng dẫn người dân sản xuất sản phẩm có lợi thế theo hướng thị trường và hàng hóa. Nhà nước hỗ trợ đầu tư để phát triển ngành hàng lợi thế thành sản phẩm hàng hóa của địa phương.

+ Khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao, tạo cảnh quan và bảo vệ môi trường. Xã quy hoạch ổn định vùng đất sản xuất nông nghiệp để Nhà nước hỗ trợ cho quy hoạch hạ tầng cơ bản (đường, điện, cấp nước và xử lý chất thải...) phục vụ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, đào tạo kiến thức cho các chủ hộ.

+ Tăng cường khuyến nông đối với nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan đầu bờ, bồi dưỡng kiến thức qua câu lạc bộ khuyến nông, khuyến công.

+ Xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp đảm bảo an toàn vệ sinh dịch bệnh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao,...

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện phấn đấu đến năm 2015 hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo theo tiêu chí mới của thành phố, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 2% vào năm 2015.

+ Thực hiện các chương trình an sinh xã hội:

* Tiếp tục thực hiện các chương trình tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng chính sách xã hội; hỗ trợ người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó

khăn do suy giảm kinh tế; hỗ trợ kinh phí xóa nhà tạm cho người nghèo; khám chữa bệnh cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; chính sách cho người có công...

* Tăng cường thực hiện chức năng giám sát phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, góp phần đảm bảo các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước thực sự hỗ trợ được người nghèo và các đối tượng chính sách.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Địa phương liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý Nhà nước, các doanh nghiệp, Trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã.

c) Hình thức tổ chức cần phát triển

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo, trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính, máy in).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế Tổ hợp tác, Hợp tác xã thông qua:

* Hỗ trợ điều kiện sản xuất như kho chứa, nhà sơ chế - bảo quản, công nghệ, thực hiện chế biến nông sản.

* Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho xã viên tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

* Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

* Tham quan học tập mô hình sản xuất hiệu quả.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động: nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định và trang thiết bị để đảm bảo khám chữa bệnh.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Thường xuyên thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã và có kế hoạch giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Đẩy mạnh công tác kiểm tra môi trường, kịp thời phát hiện những yếu tố gây nguy hại tới môi trường và sức khỏe người dân, đặc biệt là lao động và đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

+ Vận động triển khai tổ chức “Hội thi môi trường Xanh - Sạch - Đẹp”, kết hợp trồng cây xanh trên các trục đường đã được quy hoạch trên quy mô xã.

+ Tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trong cộng đồng dân cư và vận động nhân dân định kỳ tổng vệ sinh trên địa bàn toàn xã.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ.

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ An ninh xã hội tiếp tục được giữ vững, ổn định. Thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động của Huyện ủy về tăng cường lãnh đạo đấu tranh phòng chống tội phạm, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng “âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đảm bảo giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thường xuyên phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc;

+ Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước ở địa phương và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, giải quyết tốt khiếu nại tố cáo, không xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc xảy ra điểm nóng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi, dự kiến: 210.804 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: **150.882 triệu đồng** (chiếm 71,57%).
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 59.922 triệu đồng (chiếm 28,43%).

B. Nguồn vốn:

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: **162.874 triệu đồng**, chiếm 77,26%; trong đó:
 - + Vốn nông thôn mới: 63.352 triệu đồng, chiếm 30,05%.
 - + Vốn lồng ghép: 99.522 triệu đồng:
 - * Vốn tập trung: 72.850 triệu đồng;
 - * Vốn phân cấp huyện: 3.550 triệu đồng;
 - * Vốn sự nghiệp: 23.122 triệu đồng.
2. Vốn cộng đồng: **32.530 triệu đồng**, chiếm 15,43%; trong đó:
 - + Vốn dân: 11.650 triệu đồng
 - + Vốn doanh nghiệp: 20.880 triệu đồng
3. Vốn tín dụng: **15.400 triệu đồng**, chiếm 7,31%.
 - * Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.
2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.
3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy

ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Củ Chi và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh An và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Củ Chi và xã Phước Vĩnh An; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phước Vĩnh An cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phước Vĩnh An.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Phước Vĩnh An, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Vĩnh An.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phước Vĩnh An, huyện Củ Chi; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà